

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

M, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KH - TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

**Thư ký phiên họp:** Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp:** Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Thông báo mở lại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị H - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Trương Văn M - Sinh năm 1985

2/ Chị Lù Thị H (tên khác là Lục Thị H) - Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật và các tài liệu, chứng cứ nộp tại Tòa án ngày 31/10/2023 của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai và bản tự khai ngày 01/11/2023, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu trong quá trình Tòa án giải quyết, bà Bùi Thị H trình bày:

Anh Trương Văn M sinh ngày 20/10/1985 và chị Lù Thị H sinh ngày 23/01/1983, hiện đang cư trú tại thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai có Đ ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2003 tại Ủy ban nhân

dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Tại thời điểm kết hôn, do không đủ độ tuổi kết hôn theo quy định nên anh Minh đã khai sinh ngày 20/10/1982 để cán bộ tư pháp xã làm thủ tục Đ ký kết hôn. Tuy nhiên theo các tài liệu là Giấy khai sinh bản gốc, Học bạ Trung học cơ sở và một số giấy tờ khác thể hiện anh Trương Văn M sinh ngày 20/10/1985, như vậy tại thời điểm kết hôn anh Trương Văn M mới được 18 tuổi 09 tháng 18 ngày, đây là độ tuổi chưa đủ điều kiện Đ ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (Nam từ 20 tuổi trở lên). Do vậy Hội Liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trương Văn M và chị Lù Thị H. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2003 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

*Tại bản tự khai ngày 01/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn M trình bày:*

Anh và chị Lù Thị H Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai ngày 08/02/2023. Anh sinh ngày 20/10/1985, tại thời điểm Đ ký kết hôn thì anh chưa đủ tuổi Đ ký kết hôn theo quy định nên đã tự ý khai tăng tuổi lên là sinh ngày 20/10/1985 để Đ ký kết hôn với chị Lù Thị H. Việc Hội Liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai giải quyết Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Lù Thị H anh hoàn toàn nhất trí. Đến nay anh chị chung sống không hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa và bản thân anh không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị H, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung như sau: Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Trương Thị Trà M sinh ngày 11/3/2004, cháu Trương Thủy T sinh ngày 08/01/2009 và cháu Trương Hải Đ sinh ngày 28/7/2011. Hiện nay cháu Trương Thị Trà M đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp là người nuôi dưỡng cháu Trương Hải Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị Lù Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thủy T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 22/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lù Thị H trình bày:*

Đối với yêu cầu của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai giải quyết Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trương Văn M chị hoàn toàn nhất trí. Bởi lẽ, ngày 08/02/2003 chị và anh Trương Văn M làm thủ tục Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai, thời điểm đó anh Minh khai sinh ngày 20/10/1982 để đủ tuổi Đ ký kết hôn, nhưng thực tế anh Minh sinh ngày 20/10/1985. Do vậy đã vi phạm độ tuổi kết hôn đối với bên nam theo quy định của pháp luật. Đến thời điểm hiện nay mặc dù anh Trương Văn M đã đủ điều kiện Đ ký kết hôn nhưng do trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị cũng không còn muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Minh và nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi Tòa án hủy kết hôn trái

pháp luật như sau: Anh chị có 03 người con chung là cháu Trương Thị Trà M sinh ngày 11/3/2004, cháu Trương Thủy T sinh ngày 08/01/2009 và cháu Trương Hải Đ sinh ngày 28/7/2011. Hiện nay cháu Trương Thị Trà M đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp là người nuôi dưỡng cháu Trương Thủy T, anh Trương Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Hải Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách đương sự, quá trình giải quyết việc dân sự đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2,3 Điều 367; Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm a khoản 1 Điều 8, các Điều 10,11,12,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai về việc Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trương Văn M và chị Lù Thị H (Lục Thị H) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2003 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Anh Trương Văn M và chị Lù Thị H (Lục Thị H) phải chấm dứt quan hệ quan hệ như vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trương Thủy T sinh ngày 08/01/2009 cho chị Lù Thị H và giao cháu Trương Hải Đ sinh ngày 28/7/2011 cho anh Trương Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trương Văn M, chị Lù Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai là người yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trương Văn M và chị Lù Thị H vì thời điểm Đ ký kết hôn anh Minh chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trương Văn M và chị Lù Thị H đều trú tại huyện M, tỉnh Lào Cai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Hội đồng giải quyết việc dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Trương Văn M và chị Lù Thị H có Đ ký kết hôn vào ngày 08/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Trong Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2003 Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai cấp cho anh Minh và chị H thì chị H đã đủ tuổi Đ ký kết hôn theo quy định, còn anh Trương Văn M được ghi sinh ngày 20/10/1985. Tuy nhiên qua xem xét các giấy tờ tùy thân như Giấy khai sinh, Căn cước công dân, Học bạ Trung học cơ sở thì anh Minh sinh ngày 20/10/1985. Như vậy tại thời điểm Đ ký kết hôn chị H đã đủ tuổi, anh Minh chưa đủ 20 tuổi để Đ ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và theo hướng dẫn tại điểm a mục 1 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trương Văn M và chị Lù Thị H (Lục Thị H) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2003 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Trương Thị Trà M sinh ngày 11/3/2004, cháu Trương Thủy T sinh ngày 08/01/2009 và cháu Trương Hải Đ sinh ngày 28/7/2011. Hiện nay cháu Trương Thị Trà M đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật anh Minh, chị H đều cùng có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thủy T, anh Trương Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Hải Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Trương Thủy T và cháu Trương Hải Đ, cháu Trương Thủy T có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Trương Hải Đ có nguyện vọng được ở với anh Trương Văn M, ý kiến của các cháu cũng phù hợp với nguyện vọng của anh Minh, chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Minh, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ huyện M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, các điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:**

Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Lào Cai: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trương Văn M và chị Lò Thị H (Lục Thị H) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/02/2003 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

**2. Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:**

Anh Trương Văn M và chị Lò Thị H (Lục Thị H) phải chấm dứt quan hệ quan hệ như vợ chồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Trương Thủy T ngày 08/01/2009 cho chị Lò Thị H và giao cháu Trương Hải Đ sinh ngày 28/7/2011 cho anh Trương Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Văn M, chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Hội liên hiệp phụ nữ huyện M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

**4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện M (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã L;;
- Lưu HSVDS, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Hiền Lương**

